

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 12 về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Theo thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 286/HĐND-VP ngày 22/11/2018 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 989/TTr-STNMT ngày 28/11/2018, Công văn số 2060/STNMTQLĐĐ ngày 13/12/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:**

1. Bổ sung điểm g) vào khoản 1, Điều 1 Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

“g) Làm cơ sở để quản lý thu các loại thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế”.

2. Sửa đổi khoản 2, Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

“2. Những thửa đất có mặt tiền hướng ra trục đường giao thông (quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ) thì giá đất tính theo trục đường giao thông đó nhân (x) với các hệ số tương ứng theo quy định dưới đây:

a)...

b) Những thửa đất có mặt tiền sát lề đường giao thông (hoặc cột mốc lộ giới) được áp dụng hệ số phân vệt chiều sâu như sau:

...”

3. Sửa đổi khoản 1, Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

“1. Phân loại đô thị: Thành phố Tam Kỳ là đô thị loại II, thành phố Hội An là đô thị loại III, thị trấn Vĩnh Điện là đô thị loại IV. Riêng các thị trấn trên địa bàn tỉnh chưa xếp loại đô thị thì xếp vào đô thị loại V để định giá đất.”

4. Sửa đổi điểm a, khoản 3, Điều 5, Quy định kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

“a) Hệ số phân vạch chiều sâu: Áp dụng đối với những thửa đất ở có mặt tiền các đường phố (không áp dụng đối với các thửa đất có mặt tiền nằm ở kiệt, hẻm) được áp dụng hệ số chiều sâu như sau:

...”

5. Sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 1, Quy định kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh, như sau:

“c) Sửa đổi khoản 4, Điều 6, Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh:

“4. Giá đất thương mại, dịch vụ quy định tại Quyết định này là giá đất theo hiện trạng của thời hạn 70 năm và không áp dụng các hệ số quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 4 và điểm a, điểm b, điểm c, khoản 3, Điều 5 của quy định này.””

6. Sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 1, Quy định kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh, như sau:

“d) Sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 1, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh:

“4. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ quy định tại Quyết định này là giá đất theo hiện trạng, có thời hạn 70 năm và không áp dụng các hệ số quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 4 và điểm a, điểm b, điểm c, khoản 3, Điều 5 của quy định này.””

7. Sửa đổi điểm e, khoản 1, Điều 1 Quy định kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh, như sau:

“e) Bổ sung vào Điều 9 những nội dung sau:

“7. Giá của loại đất sử dụng vào mục đích tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất phi nông nghiệp khác được xác định bằng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ có thời hạn 70 năm tại vị trí đó (trường hợp tại vị trí đó không có giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ thì xác định bằng 50% giá đất ở tại vị trí đó).

8. Đối với những dự án đang thực hiện dở dang chưa có trong bảng giá đất thì giá đất được áp dụng theo giá đất khai thác (giá đất khai thác tính doanh thu) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với dự án đó. Đối với những thửa đất đã tổ chức bán đấu giá thành công thì giá đất được xác định là giá trúng đấu giá.

Đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bố trí tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các phương án tái định cư thì giá đất thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân tái định cư được áp dụng bởi các Quyết định giá đất tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.””

8. Kèm theo 18 phụ lục bảng giá đất của 18 huyện, thị xã, thành phố thay thế các phụ lục bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh, gồm:

- Phụ lục số 01: Thành phố Tam Kỳ;
- Phụ lục số 02: Thành phố Hội An;
- Phụ lục số 03: Thị xã Điện Bàn;
- Phụ lục số 04: Huyện Đại Lộc;
- Phụ lục số 05: Huyện Duy Xuyên;
- Phụ lục số 06: Huyện Thăng Bình;
- Phụ lục số 07: Huyện Phú Ninh;
- Phụ lục số 08: Huyện Núi Thành;
- Phụ lục số 09: Huyện Quế Sơn;
- Phụ lục số 10: Huyện Nông Sơn;
- Phụ lục số 11: Huyện Tiên Phước;
- Phụ lục số 12: Huyện Hiệp Đức;
- Phụ lục số 13: Huyện Bắc Trà My;
- Phụ lục số 14: Huyện Nam Trà My;
- Phụ lục số 15: Huyện Phước Sơn;
- Phụ lục số 16: Huyện Nam Giang;
- Phụ lục số 17: Huyện Đông Giang;
- Phụ lục số 18: Huyện Tây Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019; những nội dung không sửa đổi và thay thế tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Thống kê; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Cục KT văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: TC, TN&MT (b/c);
- TTTU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPTU, VP HĐND và VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NC, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Thu**